

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN SÔNG MÃ  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2021/HS - ST

Ngày 25 - 10 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Nhung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Phúc.

2. Ông Đỗ Anh Dũng.

***- Thư ký phiên tòa:***

Ông Hà Văn Yên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sông Mã.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên tòa:***

Bà Lò Thị Thanh - Kiểm sát viên

Ngày 25 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2021/HSST ngày 04 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 10 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cà Văn T** - Sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Cà Văn T1 và bà Lò Thị T2; Có vợ là Cà Thị P và 02 con (con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2004); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2017 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/7/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Tòng Văn K** - Sinh năm 1980; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Chức vụ đoàn thể, đảng phái: Không; Con ông Tòng Văn V (đã chết) và bà Cà Thị N; Có vợ là Lương Thị D và 02 con (con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2017); Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: năm 2009 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 30 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ ngày 15/7/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/7/2021 tổ công tác Công an huyện M phối hợp cùng Công an xã Q, huyện M làm nhiệm vụ tại bản N1, xã Q, M phát hiện Cà Văn T, Tòng Văn K có biểu hiện nghi vấn, sau khi được tổ công tác yêu cầu T đã giao nộp 01 gói nilon bên trong có chứa nhiều mảnh viên nén màu hồng, T và K khai nhận là hồng phiến. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định, ngoài ra còn thu giữ 01 bát lửa ga, 01 mảnh giấy bạc cháy xém và 01 tẩu tự chế bằng lọ nhựa.

Ngày 16/7/2021 tại Công an huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La đã thành lập Hội đồng bóc mở niêm phong, tiến hành cân tịnh và trích mẫu giám định, kết quả: các mảnh viên nén màu hồng có khối lượng 0,11 gam, trích toàn bộ 0,11 gam làm mẫu gửi giám định, ký hiệu T.

Tại Kết luận giám định số 1293 ngày 17/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy; Loại Methamphetamine, khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,11 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Methamphetamine*”.

Quá trình điều tra các bị cáo Cà Văn T, Tòng Văn K khai nhận: Khoảng 08 giờ ngày 15/7/2021 Tòng Văn K sang nhà Cà Văn T chơi, T bảo K góp tiền mỗi người 50.000đ để đi mua ma túy về cả hai cùng sử dụng, K nhất trí. Sau đó T điều khiển xe mô tô chở K lên bản P1, xã Q, Sông Mã, khi đến nơi thì gặp một người đàn ông dân tộc Mông không quen biết ở ngoài đường, T dừng xe hỏi mua ma túy thì người này nói có nên K lấy 50.000đ đưa cho T, T cũng bỏ ra 50.000đ, tất cả là 100.000đ đưa cho người đàn ông này. Người đàn ông nhận tiền và đi vào trong bản P1, khoảng 5 phút sau quay lại đưa cho T 01 gói nilon bên trong có chứa 02 viên hồng phiến. T nhận ma túy và điều khiển xe chở K quay về, khi đi được khoảng 200 mét thì dừng xe lại, cả hai đi vào bụi cây ven đường bỏ 01 viên hồng phiến ra sử dụng bằng hình thức đốt hít, còn lại 01 viên T cất lại vào túi quần và chở K đi về nhà T. Đến khoảng 15 giờ 20 phút cùng ngày khi T và K lấy viên hồng phiến ra đập vỡ để tiếp tục sử dụng thì tổ công tác Công an đến làm việc, T và K đã thừa nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và tự nguyện nộp số ma túy đang tàng trữ cho tổ công tác.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 128/CT-VKS ngày 04 tháng 10 năm 2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử các bị cáo Cà Văn T, Tòng Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 BLHS xử phạt Cà Văn T từ 16 - 22 tháng tù, xử phạt Tòng Văn K từ 15 – 22 tháng tù, không áp

dụng hình phạt bổ sung với các bị cáo. Xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 tàu tự chế. Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo nhất trí với nội dung bản cáo trạng và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, không có ý kiến tranh luận gì và khi được nói lời sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập vào hồi 15 giờ 30 phút, ngày 15/7/2021 đối với Cà Văn T, Tòng Văn K cùng vật chứng bị thu giữ là 01 gói nilon bên trong có chứa nhiều mảnh viên nén màu hồng; Kết luận giám định số 1293 ngày 17/7/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận là ma túy “... *Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 0,11 gam, loại Methamphetamine*”.

- Lời khai của các bị cáo về việc đã thường xuyên sử dụng ma túy nên ngày 15/7/2021 đã góp tiền cùng nhau và mua được của một người đàn ông không quen biết 02 viên hồng phiến với giá 100.000đ, sau khi mua được đã trích 01 viên ra sử dụng, còn lại 01 viên đã đem về nhà của bị cáo T khi đang chuẩn bị tiếp tục sử dụng thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian địa điểm, diễn biến của hành vi phạm tội tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Các bị cáo không có thay đổi, bổ sung gì về lời khai làm thay đổi nội dung vụ án và khẳng định việc khai báo tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc đã thực hiện.

Như vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã truy tố các bị cáo về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/7/2021 các bị cáo Cà Văn T, Tòng Văn K đã có hành vi tàng trữ 0,11 gam loại Methamphetamine mục đích để sử dụng thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi các bị cáo thực hiện đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, có mức hình phạt từ “01 năm đến 05 năm tù”.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Là vụ án có đồng phạm, trong đó bị cáo T là người khởi xướng và trực tiếp thực hiện hành vi trao đổi, thỏa thuận giá cả mua bán ma túy nên giữ vai trò chính trong vụ án. Bị cáo K sau khi tiếp nhận ý chí từ bị cáo T đã góp một nửa số tiền để mua ma túy và trực tiếp cùng bị cáo T đi tìm mua ma túy, nên giữ vai trò đồng phạm giúp sức tích cực.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

[4] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên toà và tại cơ quan điều tra các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo T đã tự thú về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và tự nguyện giao nộp số ma túy đang cất giữ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng có nhân thân xấu, cả hai bị cáo đều đã từng bị xét xử về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng sau khi chấp hành án phạt tù xong trở về địa phương các bị cáo không từ bỏ được ma túy, tu chí làm ăn lương thiện mà vẫn tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới cho thấy tính khó giáo dục, cải tạo của các bị cáo.

Vì vậy, cần có một mức án tương xứng với tính chất và mức độ của hành vi phạm tội trên cơ sở cân nhắc các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và khối lượng ma túy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội để đưa ra một mức án phù hợp nhất, nhằm giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức T theo pháp luật và cũng đảm bảo biện pháp răn đe, phòng ngừa chung, góp phần thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có tài sản riêng gì có giá trị nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án:

Về người đàn ông các bị cáo khai là người đã bán ma túy cho các bị cáo, các bị cáo khai không biết rõ tên, địa chỉ cụ thể nên CQCSĐT không mở rộng điều tra vụ án là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về vật chứng vụ án: Đối với mảnh nilon, 01 vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bật lửa ga, 01 mảnh giấy bạc, 01 tàu tự chế là những vật không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Cà Văn T phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Cà Văn T 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2021.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Tòng Văn K phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
- Xử phạt bị cáo Tòng Văn K 15 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 15/7/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Căn cứ khoản 1 Điều 329 Bộ luật tố tụng Hình sự: Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án, thời hạn tạm giam là 45 ngày kể từ ngày tuyên án (25/10/2021).

**2.** Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 bật lửa ga hiệu H – VIET, màu đỏ; 01 mảnh giấy bạc cháy xém; 01 tàu tự chế bằng chai nhựa để sử dụng hồng phiến.
- 01 mảnh nilon màu hồng, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở, tất cả được đựng trong 01 phong bì đã dán kín, niêm phong đúng quy định, mặt sau phong bì trên giấy niêm phong có mã số 046432.

*Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 05/10/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã.*

**3.** Về án phí: Căn cứ Điều 136 BLTTHS; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 25/10/2021).

**Nơi nhận:**

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Hoàng Thị Nhung**